

Bản án số: 28/2017/HSST

Ngày: 14-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Minh Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Tuân.

2. Bà Nguyễn Thị Lợi.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên - Cán bộ Toà án nhân dân huyện An Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, Tòa án nhân dân huyện A mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 23/2017/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Phan Thị H, sinh năm 1977 tại Hải Phòng; đường H, phường Cau, quận C, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Đường N, thôn D, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; con ông: Phan Văn T và bà Nguyễn Thu H; chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1973, có 01 con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25 tháng 3 năm 2017, chuyển tạm giam từ ngày 30 tháng 3 năm 2017 đến ngày 31 tháng 5 năm 2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, hiện tại ngoại; có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phan Thị H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 19 giờ 05 phút ngày 25 tháng 3 năm 2017 tại phòng trọ, đường N, thôn D, xã Đ, huyện A, Hải Phòng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Hải Phòng kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Phan Thị H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Đức T. Tại nhà của Phan Thị H còn có Cù Thanh X là người đi cùng với T. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trong chiếc giấy bên phải của T 01 túi nilon màu trắng kích thước 02cm x 02cm chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 01). Thu giữ của H 600.000 đồng trong đó có 300.000 đồng H vừa bán ma túy cho T.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của H, Cơ quan Công an phát hiện thu giữ: Tại ngăn kéo tủ để ti vi 01 túi nilon màu trắng kích thước 10cm x 15cm bên trong có 08

túi nylon kích thước 02cm x 02cm, trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 02); 12 chiếc túi nylon màu trắng nhiều kích thước khác nhau trong không chứa gì.

Theo Kết luận giám định số 548/PC 54 (MT) ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Phòng K Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Tinh thể mẫu số 01 gửi giám định có thành phần Methamphetamine. Trọng lượng Methamphetamine có trong 0,5063 gam tinh thể là 0,3799 gam.

- Tinh thể mẫu số 02 gửi giám định có thành phần Methamphetamine. Trọng lượng Methamphetamine có trong 2,1700 gam tinh thể là 1,5727 gam.

Tại Cơ quan điều tra, xét hỏi các đối tượng khai nhận:

Tối ngày 25 tháng 3 năm 2017, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá, T đến phòng trọ của H mua 300.000 đồng ma túy. H đồng ý, lấy từ túi quần H đang mặc túi nylon màu trắng kích thước 10cm x 15cm bên trong có 08 túi nylon kích thước 02cm x 02cm, trong chứa ma túy đá để vào ngăn kéo tủ, còn một túi nylon kích thước 02cm x 02cm chứa ma túy đá đưa cho T và nhận 300.000 đồng. Ngay khi H giao ma túy và nhận tiền của T thì bị Công an bắt quả tang. Phan Thị H khai nhận toàn bộ số ma túy thu được tại nơi ở của H và số ma túy bán cho T do H mua vào chiều ngày 25 tháng 3 năm 2017 của người phụ nữ không quen biết tại đường tàu cầu Đ với giá 930.000 đồng với mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Đây là lần đầu tiên H bán ma túy.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố Phan Thị H về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1, Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị H khai nhận đã có hành vi mua ma túy mục đích để sử dụng chữa bệnh cho bản thân, nếu có ai hỏi mua thì bị cáo bán lại kiếm lời và bị cáo đã bán ma túy cho Lê Đức T thì bị Công an bắt giữ vào thời gian, địa điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Thị H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Khoản 1, Điều 194; Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Thị H từ 36 đến 42 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, c, đ, Khoản 2, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm b, Khoản 1, Điều 41 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 12 túi nylon bên trong không chứa gì; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng; trả lại cho bị cáo 300.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng lập, phù hợp với Kết luận giám định số 548/PC54 (MT) ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Phòng K Công an thành phố Hải Phòng, phù hợp với lời khai người làm chứng và vật chứng thu giữ; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định:

Vào hồi 19 giờ 05 phút ngày 25 tháng 3 năm 2017, tại nhà trọ của bị cáo Phan Thị H ở đường N, thôn D, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng, bị cáo Phan Thị H đã có hành vi bán Methamphetamine trái phép cho Lê Đức T và tàng trữ Methamphetamine trái phép nhằm mục đích mua bán. Vật chứng thu giữ là toàn bộ số Methamphetamine có tổng trọng lượng là 1,9526 gam và số tiền 600.000 đồng.

Theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính Phủ thì Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, STT: 67, danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành.

Hành vi bán Methamphetamine trái phép nhằm mục đích kiếm lời và tàng trữ Methamphetamine trái phép nhằm mục đích mua bán của bị cáo Phan Thị H đã phạm vào tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm hoạ đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- *Xét tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo Phan Thị H đã có các hành vi bán Methamphetamine trái phép và tàng trữ Methamphetamine trái phép nhằm mục đích mua bán với tổng trọng lượng 1,9526 gam. Nên bị cáo đã vi phạm Khoản 1, Điều 194 Bộ luật Hình sự.

- *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự.

- *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; Bị cáo bị bệnh tim bẩm sinh, sức khỏe yếu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố, mẹ bị cáo đều đã chết, bị cáo đã ly hôn và đang nuôi con chưa thành niên. Nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự.

- *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo Phan Thị H có hoàn cảnh khó khăn như đã nhận định ở trên, bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng và tang vật*: Đối với vật chứng ma túy Methamphetamine đã thu giữ của Lê Đức T và Phan Thị H là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, 12 túi nilon màu trắng nhiều kích thước khác nhau trong không chứa gì là vật thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng có giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 600.000 đồng, trong đó 300.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Số tiền 300.000 đồng còn lại thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Đối với Lê Đức T là đối tượng mua ma túy của bị cáo H, nhưng lượng ma túy Methamphetamine thu được qua giám định chưa đủ trọng lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện A ra quyết định xử phạt hành chính đối với T là có cơ sở.

Đối với Cù Thanh X là người đi cùng với T do không biết và không tham gia với việc T mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Trong vụ án này còn có người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo H ngày 25 tháng 3 năm 2017, hiện không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Bị cáo Phan Thị H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thị H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Khoản 1, Điều 194; Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Thị H 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo Phan Thị H tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ 67 ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 3 năm 2017 đến ngày 31 tháng 5 năm 2017). Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Thị H.

2. Về vật chứng: Áp dụng các Điểm a, c, đ, Khoản 2, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm b, Khoản 1, Điều 41 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 12 túi nilon; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng; trả lại cho bị cáo Phan Thị H số tiền 300.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

(đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 6; Điểm a, Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Phan Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Phan Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 27 CATP;
- Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án DS huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

